

Giấu Trần Nối Ống Gió Luồng Gió 3D Có Cảm Biến

FXDSQ-A

Luồng gió 3D với chức năng cảm biến để tạo sự thoải mái và tiết kiệm năng lượng

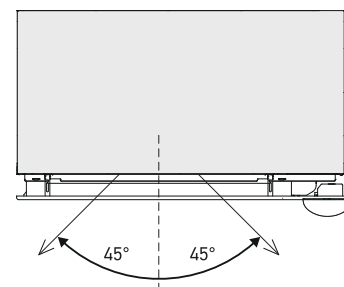
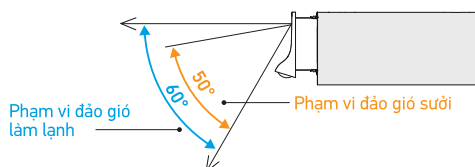
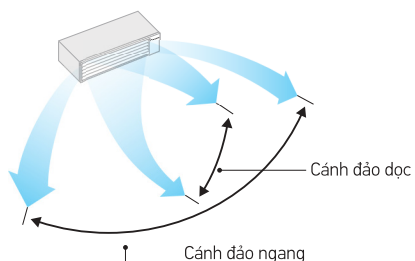


Thoải mái

Luồng gió 3D

Góc đảo gió rộng của luồng gió tạo ra luồng gió 3D thoải mái.

- Hướng đảo ngang & dọc có thể được điều chỉnh tùy ý bằng cài đặt bộ điều khiển từ xa để cung cấp luồng không khí 3D đến mọi góc phòng.
- Có thể thoải mái lựa chọn 5 vị trí và chế độ xoay cho mỗi hướng lên/xuống và trái/phải với bộ điều khiển từ xa.



Điều khiển luồng gió 5 bước & tự động

- Điều khiển lưu lượng gió có thể chọn 5 bước và Tự động để cung cấp luồng không khí thoải mái.

Lắp đặt linh hoạt

Thiết kế mỏng

- Thiết kế mỏng và nhỏ gọn với chiều cao chỉ 200 mm và chiều dày chỉ 450 mm, phù hợp để lắp đặt trong không gian hạn chế.



* Không bao gồm kích thước mặt nạ.

Công nghệ cảm biến tiên tiến Daikin

Cảm biến kép



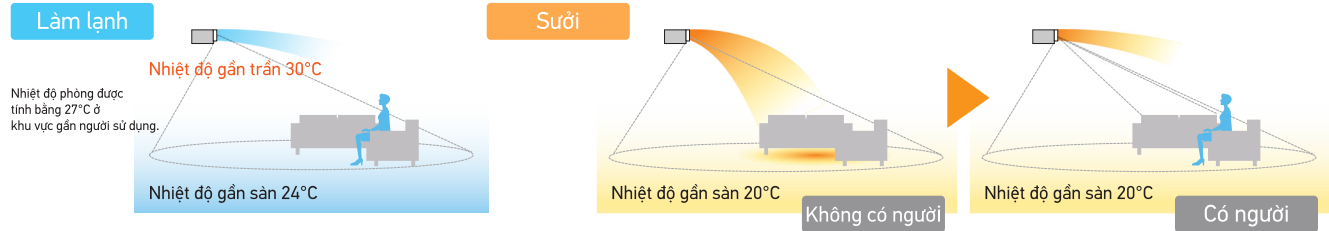
Cảm biến hiện diện người

Cảm biến phát hiện nơi có người và điều chỉnh hướng luồng gió cho phù hợp.

Cảm biến nhiệt độ sàn

Cảm biến phát hiện nhiệt độ sàn và tự động điều chỉnh hoạt động của dàn lạnh để giảm chênh lệch nhiệt độ giữa trần và sàn.

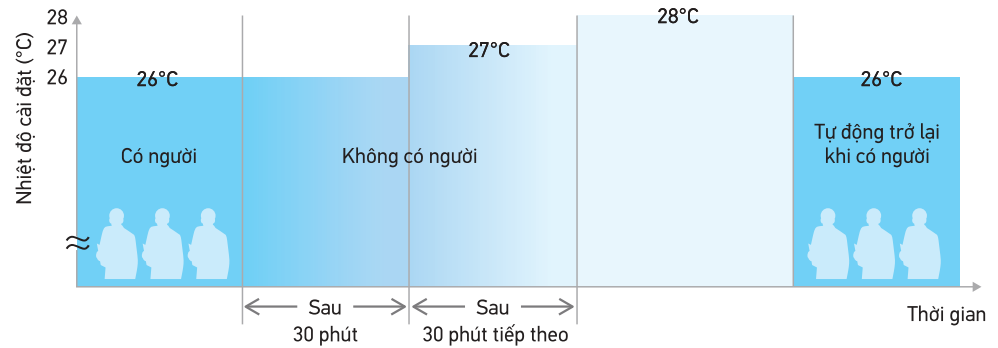
Thoải mái và tiết kiệm năng lượng ngăn quá lạnh / quá nóng



Chế độ cảm biến tiết kiệm điện

Chế độ cảm biến tiết kiệm điện (Mặc định: TẮT)

- Khi không có người trong phòng, nhiệt độ cài đặt sẽ tự động thay đổi.



Ví dụ

- Nhiệt độ làm lạnh cài đặt: 26°C
- Nhiệt độ chuyển đổi: 1.0°C
- Thời gian chuyển đổi: 30 phút.
- Giới hạn nhiệt độ làm lạnh: 30°C

Cảm biến dừng hoạt động (Mặc định: TẮT)

- Dựa trên các điều kiện người sử dụng cài đặt trước, hệ thống sẽ tự động dừng hoạt động nếu phòng không có người.

*Có thể điều chỉnh thay đổi thời gian và nhiệt độ cài đặt bằng cài đặt cục bộ.

Thông số kỹ thuật

MODEL		FXDSQ20AVM	FXDSQ25AVM	FXDSQ32AVM	FXDSQ40AVM	FXDSQ50AVM	FXDSQ63AVM
Nguồn điện		1 pha, 220-240/220-230 V, 50/60 Hz					
Công suất lạnh	Btu/h	7,500	9,600	12,300	15,400	19,100	24,200
	kW	2.2	2.8	3.6	4.5	5.6	7.1
Công suất sưởi	Btu/h	8,500	10,900	13,600	17,100	21,500	27,300
	kW	2.5	3.2	4.0	5.0	6.3	8.0
Điện năng tiêu thụ ^{*1}	Làm lạnh	0.028	0.029	0.032	0.049	0.054	0.054
	Sưởi	0.024	0.025	0.028	0.045	0.050	0.050
Vỏ máy		Thép mạ kẽm					
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)	m ³ /phút	8.7/8.1/7.6/7.0/6.5	9.0/8.5/8.0/7.5/7.0	10.0/9.3/8.6/7.9/7.2	12.0/11.2/10.5/9.7/9.0	15.0/14.0/13.0/11.5/10.5	19.0/17.0/15.0/13.0/11.5
Áp suất tĩnh ngoài	Pa	10-0 ^{*2}					
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT) ^{*1, *3}	dB(A)	31/29/27/26/24	31/29/27/26/24	34/32/30/29/27	39/37/35/33/31	39/37/35/33/30	39/37/35/33/30
Kích thước (C×R×D)	mm	200×700×450				200×900×450	200×1,100×450
Trọng lượng máy	kg	17				20	23
Ống kết nối	Lông (Loe)	φ 6.4 (Loe)					
	Hơi (Loe)	φ 12.7 (Loe)					
	Nước xả	PVC26 (Đường kính ngoài 26 / Đường kính trong 20)					
Mặt nạ tự động đảo gió 3D	Kích thước (C×R×D)	180×722×70				180×922×70	180×1,122×70
	Màu sắc	Trắng sáng					
	Trọng lượng	1.0				1.5	2.0

Ghi chú: Điều kiện thử nghiệm và xác định các thông số hoạt động của hệ thống tuân theo tiêu chuẩn ISO15042 về xác định các thông số hoạt động của hệ thống điều hòa trung tâm.

Các thông số kỹ thuật được dựa trên những điều kiện sau:

- Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Ống dẫn môi chất chiều dài tương đương: 5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
- Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Ống dẫn môi chất chiều dài tương đương: 5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
- Công suất dàn lạnh chỉ để tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên tổng công suất danh định (Xem thêm tài liệu Kỹ thuật để biết chi tiết).
- Độ ồn: Giá trị quy đổi trong điều kiện, phòng không dội âm. Vị trí đo phía dưới cách trung tâm máy 1.5 m.

Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này hơi cao do điều kiện môi trường xung quanh.

*1: Giá trị dựa trên áp suất tĩnh bên ngoài 10 Pa.

*2: Áp suất tĩnh ngoài có thể thay đổi bằng cách cài đặt trên điều khiển. Áp suất này có nghĩa là "Áp suất tĩnh cao - Tiêu chuẩn" (Cài đặt tại nhà máy là 10 Pa)

*3: Chỉ số độ ồn đưa ra trên đây dùng cho trường hợp hồi phía sau. Trong trường hợp hồi phía dưới có thể tính toán được bằng cách cộng thêm 5 dB(A).